TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16–THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HNGĐ-ST
Ngày 09-02-2026
V/v hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ và bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 770/2025/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc "Hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: 398/20 khu phố P phường G, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H1, sinh năm 1975; địa chỉ: 398/20 khu phố P phường G, Thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai; địa chỉ: xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

2. Anh Phạm Hải H2, sinh năm 1995 và anh Phạm Hải N, sinh năm 2007, cùng địa chỉ: Số 398/20 khu phố P phường G, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Ngày 19/3/1993 ông Phạm Văn H, sinh ngày 22/8/1974 đăng kết hôn với bà Trần Thị H1, sinh năm 1975 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09/1993. Thời điểm đăng ký kết hôn ông H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng vì thiếu hiểu biết pháp luật nên ông H, bà H1 đã đi đăng ký kết hôn. Để được Ủy ban đăng ký kết

hôn, ông H đã không khai đúng với ngày tháng năm khai sinh, ông H đã khai ông sinh năm 1973 nên tại Sổ đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ghi "họ, chữ đệm tên chồng: Phạm Văn H, sinh năm 1973". Ngoài vi phạm về độ tuổi kết hôn thì ông H, bà H1 không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác. Từ sau khi kết hôn đến nay, ông H và bà H1 vẫn chung sống hòa thuận và đã có con chung, tài sản chung.

Vì vậy, ông H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn H, sinh ngày 22/8/1974 với bà Trần Thị H1, sinh ngày 20/11/1975 tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 19/3/1993 và công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Văn H, sinh ngày 22/8/1974 với bà Trần Thị H1, sinh ngày 20/11/1975 kể từ ngày ông H đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng ông H, bà H1 có 02 con chung tên Phạm Hải H2, sinh ngày 12/4/1995 và Phạm Hải N, sinh ngày 18/11/2007, hiện 02 con chung đã trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Trần Thị H1 trong quá trình tố tụng trình bày*:

Bà Trần Thị H1, sinh năm 1975 kết hôn với ông Phạm Văn H, sinh năm 1974 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 cấp ngày 19/03/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai), do không đủ tuổi đăng ký kết hôn vì muốn đăng ký kết hôn nên ông H khai sai năm sinh của mình, năm sinh đúng của ông H là ngày 22/8/1974, tuy nhiên khi đăng ký kết hôn ông H khai mình sinh năm 1973.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Do vậy, bà H1 đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn H, sinh ngày 22/8/1974 với bà Trần Thị H1, sinh ngày 20/11/1975 tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 19/3/1993 và công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Văn H, sinh ngày 22/8/1974 với bà Trần Thị H1, sinh ngày 20/11/1975 kể từ ngày ông H đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng ông H, bà H1 có 02 con chung tên Phạm Hải H2, sinh ngày 12/4/1995 và Phạm Hải N, sinh ngày 18/11/2007, hiện 02 con chung đã trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hải H2 và anh Phạm Hải N có yêu cầu giải quyết vắng mặt, lời khai trong quá trình tố tụng anh H2 và anh N thống nhất trình bày: Anh Phạm Hải H2 và anh Phạm Hải N là con của ông Phạm Văn H và bà Trần Thị H1. Đối với yêu cầu của cha, mẹ hai anh đề nghị Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Phạm Văn H, sinh ngày 22/8/1974 với bà Trần Thị H1, sinh ngày 20/11/1975 tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày

19/3/1993 và công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Văn H, sinh ngày 22/8/1974 với bà Trần Thị H1, sinh ngày 20/11/1975 kể từ ngày ông H đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai) vắng mặt.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, các đương sự trong vụ án đều đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn ông Phạm Văn H khởi kiện yêu cầu giải quyết "Hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân". Vì vậy, quan hệ pháp luật là "Hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân" theo khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Thị H1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại số 398/20 khu phố P phường G Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn ông H, bị đơn bà H1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H2, anh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 207, 227 và 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa Phạm Văn H, sinh ngày 22/8/1974 và bà Trần Thị H1, sinh ngày 20/11/1975 được xác lập hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai) vào ngày 19/03/1993. Tại đơn xin xác nhận ngày 12/5/2025, Ủy ban nhân dân xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xác nhận ông Phạm Văn H, sinh ngày 22/08/1974, căn cước công dân số 030074010824 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/3/2022 và ông Phạm Văn H, sinh năm 1973 trong giấy đăng ký kết hôn số 09 ngày 19/3/1993 do Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái cấp là một người. Như vậy, vào thời điểm đăng ký kết hôn ngày 19/03/1993,

ông H mới đủ 19 tuổi 06 tháng 25 ngày, chưa đủ độ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định "*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn*", do đó về hình thức thuộc trường hợp kết hôn trái pháp luật. Để bảo đảm tính chính xác, thống nhất của hồ sơ hộ tịch và các giấy tờ pháp lý có liên quan, cần thiết phải hủy Giấy chứng nhận kết hôn đã cấp.

[2.2] Theo quy định tại Điều 6, Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định "*Việc kết hôn do nam nữ tự nguyện quyết định, không bên nào được ép buộc bên nào, không ai được cưỡng ép hoặc cản trở*". Ông H, bà H1 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 19/3/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Từ khi kết hôn đến nay ông H, bà H1 đã có 02 con chung, cuộc sống hôn nhân hòa thuận và hạnh phúc. Ông H, bà H1 yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật do vi phạm về điều kiện đăng ký kết hôn, yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông H, bà H1 kể từ ngày ông H đủ tuổi kết hôn là ngày 22/8/1994. Tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định Luật hôn và nhân gia đình, trường hợp kết hôn tại thời điểm kết hôn hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn "*hai bên kết hôn cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn"*.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H và bà Trần Thị H1 phù hợp với các quy định nên cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông H, bà H1 có 02 con chung tên Phạm Hải H2, sinh ngày 12/4/1995 và Phạm Hải N, sinh ngày 18/11/2007. Ông H, bà H1 yêu cầu Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ vợ chồng của ông bà, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Phạm Văn H và bà Trần Thị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn H phải chịu án phí theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 6 Điều 3; Điều 8; Điều 11; Điều 12 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 9 của Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viên

5kiem63 sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định Luật hôn và nhân gia đình.

Căn cứ Điều 27 củaNghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Văn H.

- Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 19 tháng 03 năm 1993 của Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là Ủy ban nhân dân xã Lâm Giang, tỉnh Lào Cai).

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận quan hệ hôn nhân của ông Phạm Văn H, sinh ngày 22/08/1974 và bà Trần Thị H1, sinh ngày 20/11/1975 từ thời điểm ông Phạm Văn H đủ tuổi kết hôn, kể từ ngày 22/8/1994.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Văn H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0041399 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 16;
- Phòng THADS khu vực 16;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh